| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ TÂN**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 71/2022/DS-ST

Ngày: 19- 4-2022

V/v tranh chấp dân sự
hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lý Thị Rỡ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Phi Hùng

2. Bà Trần Ngọc Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân*** *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16/3/2022 và ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp dân sự hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 04/2022/QĐST-TNPT ngày 16/3/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 01/4/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà M, sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp Trung Thạnh, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh P, năm sinh 1977 (Văn bản ủy quyền ngày 09/02/2022)

Địa chỉ: Ấp Thượng 2, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

Bị đơn: Bà H sinh năm 1949

Địa chỉ: Số 54, tổ 3, ấp Trung 2, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

*(Anh P vắng mặt -có đơn xin vắng; Bị đơn có mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông P trình bày:

Do có quen biết với nhau nên trong năm 2017 bà M và bà H tham gia chơi nhiều dây hụi do bà M làm chủ, cụ thể như sau:

- Lần 1: Dây hụi mở ngày 10/02/2017 âm lịch, loại hụi 10.000.000đ, kỳ hụi mỗi tháng một lần, dây hụi có 30 phần, bà H tham gia 1 phần, loại hụi có lãi. Sau khi tham gia hụi đến kỳ mở hụi thứ 4 thì bà H đưa ra mức lãi cao nhất tại kỳ mở họ nên được lĩnh hụi. Sau khi lĩnh hụi thì bà H góp hụi chết đến kỳ thứ 16 thì ngưng, còn nợ lại 14 kỳ hụi chết với số tiền 140.000.000 đồng. Hụi kết thúc vào tháng 8/2019 âm lịch.

- Lần 2: Dây hụi mở ngày 15/6/2017 al (tháng 6 al sau), loại hụi 10.000.000 đồng, kỳ hụi mỗi tháng mở một lần, bà H tham gia 01 phần. Sau khi chơi bà H đã góp hụi sống được 8 lần thì ngưng, số tiền được hưởng theo thỏa thuận là 80.000.000 đồng.

Như vậy, sau khi khấu trừ tiền hụi chết và hụi sống thì bà H còn nợ bà M số tiền 60.000.000 đồng.

Tháng 3 năm 2019 bà M có đơn khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ vay và hụi. Tại biên bản hòa giải ngày 16/10/2019 do Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang lập, bà H thừa nhận còn nợ bà M số tiền góp hụi nêu trên. Tại phiên tòa ngày 18/11/2019 nguyên đơn rút yêu cầu đối với tiền hụi vì tại thời điểm nộp đơn khởi kiện các dây hụi nêu trên chưa kết thúc, nay hụi đã kết thúc nhưng bà H vẫn không trả cho bà M mặc dù nhiều lần bà M yêu cầu bà H trả.

Nay bà Văng Thị M yêu cầu bà Võ Thị Xuân H (Út Trừu) trả lại số tiền góp hụi 60.000.000 đồng

Tại phiên đối chất ngày 01/4/2022 cũng như tại phiên tòa bà Võ Thị Xuân H (út Trừu) trình bày: Bà thừa nhận có tham gia dây hụi do bà M làm chủ, hụi mở lần đầu vào ngày 10/02/2017 âm lịch, loại hụi 10.000.000đ, mỗi tháng mở hụi một lần, dây hụi có 30 phần, bà tham gia 1 phần. Đến lần mở hụi thứ 4 thì bà H lĩnh hụi. Sau khi lĩnh hụi, hàng tháng bà đều góp hụi chết cho bà M đầy đủ, có khi góp tại nhà của bà M, có khi bà gặp bà M ở chợ thì đưa cho bà M, cũng có khi nhờ cháu đưa cho bà M (bà đưa nhiều lần cho các cháu của bà nhưng không nhớ đã đưa cho người cháu nào). Nay không còn nợ bà M. Việc góp hụi do bà H đưa trực tiếp cho bà M, không làm giấy tờ, cũng như không có ai làm chứng. Hụi kết thúc lúc nào bà không nhớ. Do hụi đã kết thúc nên bà không giữ các danh sách hụi. Bà chỉ nhớ có tham gia dây hụi mở ngày 15/6/2017 al (tháng 6 al sau), hiện nay bà M còn nợ bà 80.000.000 đồng như bà M trình bày. Do đó bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bị đơn yêu cầu Tòa án xác minh những người làm chứng nhưng bị đơn không cung cấp họ tên và địa chỉ của những người làm chứng

cũng không đưa những người làm chứng đến Tòa án án được. Bị đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật, đối với các đương sự trong vụ án thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản hòa giải và biên bản đối chất giữa bà Văng Thị M với bà Võ Thị Xuân H do Tòa án nhân dân huyện Phú Tân lập cùng ngày 16/10/2019. Theo đó, bà Võ Thị Xuân H thừa nhận có vay tiền của bà M, còn nợ số tiền vay là 200.000.000 đồng. Ngoài ra, còn tham gia 02 dây hụi do bà M làm chủ. Cụ thể:

1. Dây hụi khui ngày 10/02/2017 âm lịch, loại hụi 10.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, có 30 phần, bà H tham gia 01 phần. Hụi khui đến lần thứ 4 thì bà H hốt hụi. Sau đó, bà H đã chầu hụi chết đến lần thứ 16 thì không chầu nữa. Còn nợ lại 14 lần với số tiền 140.000.000 đồng.

2. Dây hụi khui ngày 15/6/2017 âm lịch (Năm này có nhuần – Nhằm tháng 6 sau), loại hụi 10.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, bà H tham gia 01 phần. Chầu được 08 lần hụi sống với số tiền 80.000.000 đồng thì ngưng. Đối với dây hụi này, mặc dù trong biên bản hòa giải và biên bản đối chất thể hiện nội dung bà M đồng ý khấu trừ số tiền hụi sống bà H đã chầu 80.000.000 đồng vào số tiền vay 200.000.000 đồng (còn lại 120.000.000 đồng). Nhưng thực tế là không có khấu trừ vào tiền nợ vay 200.000.000 đồng. Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa số 397/2019/QĐST-DS ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, bà Võ Thị Xuân H (Út Trừu) có nghĩa vụ trả cho bà Văng Thị M số tiền vốn vay còn nợ 200.000.000 đồng *(Bút lục số: 01, 02, 19 - 24)*. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Bà Văng Thị M đồng ý khấu trừ tiền hụi sống của bà H 80.000.000 đồng vào tiền hụi chết 140.000.000 đồng. Như vậy, bà H còn nợ bà M số tiền 60.000.000 đồng. Nên bà M yêu cầu bà H trả tiền hụi 60.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, quy định về họ, hụi, biêu, phường. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Võ Thị Xuân H có nghĩa vụ trả cho bà Văng Thị M số tiền hụi 60.000.000 đồng.

Về án phí: Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị Xuân H (Út Trừu) được miễn nộp án phí.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 30/6/2021, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Xuân H (Út Trừu) có nghĩa vụ trả cho bà Văng Thị M tiền hụi 60.000.000 đồng, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp dân sự hợp đồng góp hụi" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Trung 2, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa ngày 16/3/2022 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Quách Thanh P tham gia đầy đủ, ngày 18/4/2022 anh P có đơn xin vắng mặt phiên tòa ngày 19/4/2022 và cam kết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên Tòa án xét xử vắng mặt anh Phong theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Bà Văng Thị M yêu cầu bà Võ Thị Xuân H (Út Trừu) trả tiền hụi 60.000.000 đồng.

Xét thấy: Tại biên bản hòa giải ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân (bút lục 17;18) bà Võ Thị Xuân H thừa nhận có tham gia hai dây hụi nêu trên do bà M làm chủ và còn nợ bà M 140.000.000 đồng tương đương 14 lần hụi chết của Dây hụi ngày 10/02/2017 al đồng thời bà M còn nợ của bà H 80.000.000 đồng tiền chầu hụi sống của dây hụi ngày 15/6/2017 al và yêu cầu trừ vào tiền nợ vay 200.000.000 đồng.

Ngày 18/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 132/2019/TLST-DS ngày 28/3/2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi, tại phiên tòa nguyên đơn đã rút lại yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng góp hụi, chỉ yêu cầu trả tiền vốn vay là 200.000.000 đồng, do tại thời điểm khởi kiện hai dây hụi nêu trên chưa kết thúc.

Tòa án nhân dân huyện Phú Tân ban hành Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 397/2019/QĐST-DS ngày 18/11/2019, nội dung bà Võ Thị Xuân H (Út Trừu) có nghĩa vụ trả cho bà Văng Thị M vốn vay 200.000.000 đồng.

Tại phiên đối chất cũng như tại phiên tòa ngày 16/3/2022 và ngày 19/4/2022 bà H xác nhận có tham gia hụi như nguyên đơn trình bày, sau khi lĩnh hụi bà H đã góp các phần hụi còn lại đầy đủ, việc góp hụi đưa trực tiếp cho bà M, nhưng bà không có chứng cứ chứng minh việc góp hụi, cũng không yêu cầu khấu trừ lãi hụi đã đóng cho nguyên đơn.

Từ những căn cứ trên cho thấy bà Võ Thị Xuân H vẫn còn nợ 14 lần hụi chết của dây hụi ngày 10/02/2017 al, hụi 10 triệu đồng/tháng với số tiền 140.000.000 đồng. Bà M đồng ý trừ vào số tiền bà M còn nợ bà H 80.000.000 đồng, nên bà M yêu cầu bà H trả lại 60.000.000 đồng là phù hợp.

Căn cứ Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ hụi, biêu, phường. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Võ Thị Xuân H (Út Trừu) có nghĩa vụ trả cho bà Văng Thị M số tiền hụi 60.000.000 đồng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Xuân H là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án bà H được miễn phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-Cp ngày 19/02/2019 về họ hụi, biêu, phường

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Văng Thị M.

Buộc bà Võ Thị Xuân H (Út Trừu) có nghĩa vụ trả cho bà Văng Thị M tiền hụi 60.000.000 đ (Sáu mươi triệu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Xuân H và bà Văng Thị M là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và án phí. Theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà M và bà H được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- THADS huyện Phú Tân;
- VKS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lý Thị Rỡ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**